



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BỘ DỤNG CỤ ĐINH ĐÙI
(THÔNG TIN Y KHOA QUAN TRỌNG)

TÓM TẮT

Bộ dụng cụ đinh đùi được sử dụng để đặt đinh trong phẫu thuật, giúp bác sĩ dễ dàng di chuyển cũ như tiết trùng. Có 2 bộ dụng cụ đinh đùi với thành phần khác nhau: QXB-34, QXB-63.

THÀNH PHẦN VÀ CHỨC NĂNG

Bảng 1-2 Thành phần và chức năng của từng bộ dụng cụ đinh

Bảng 1 Bộ dụng cụ đinh đùi (Kí hiệu: QXB-34)

NO.	Tên	Ứng dụng
1	Tay cầm dẫn lối vào	đóng đinh với dụng cụ dễ dàng hơn
2	Vít nối	đóng đinh với tay nối
3	Thanh định vị đầu trên	bắt chốt đầu trên
4	Thanh định vị đầu dưới	bắt chốt đầu xa
5	Dụng cụ nhắm đầu dưới	dùng với thanh dẫn hướng, cung cấp vị trí lỗ và bắt chốt đầu xa
6	khóa cho đinh 10/9.0	khi đinh có đk 9mm hay 10mm. chỉnh sửa vị trí thanh nối và tay bắt chốt để ổn định chính xác dụng cụ
7	khóa cho đinh 12/11	khi đinh có đk 11mm hay 12mm. chỉnh sửa vị trí thanh nối và tay bắt chốt để ổn định chính xác dụng cụ
8	Thanh dọc định vị	sử dụng thanh định vị tại đầu xa của đinh để ngăn ngừa sự di lệch chuyển động của đinh
9	dùi	Open one hole / tạo lỗ đầu vào
10	Thanh dẫn hướng có đầu nhọn	tìm lỗ phù hợp cho lối vào của đinh
11	đầu nối đa năng	kết hợp với book chuyển đổi để tháo đinh
12	Búa trượt	kết hợp với book chuyển đổi để tháo đinh, kết hợp với với khung để đóng đinh
13	Tay cầm	dùng với tay cần để đóng đinh
14	cờ lê	dùng với tay cầm
15	khóa lục giác cho dụng cụ bảo vệ	tùy chỉnh độ sâu mũi khoan
16	dụng cụ bảo vệ đk 4,0mm	khi dùng mũi khoan 4.0mm. giới hạn độ sâu khoan
17	dụng cụ bảo vệ đk 5.2mm	khi dùng mũi khoan 5.2mm. giới hạn độ sâu khoan
18	mũi khoan đk 4.0	khoan lỗ đk 4.0mm

19	thanh dẫn hướng có ren đk 2.5, dài 300mm	dùng để xác định vị trí tức thời
20	mũi khoan đk 5.2mm	khoan lỗ đk 5.2mm
21	khoan chữ T đk 5.2	sạch mảnh xương vỡ trong lỗ
22	Ống dẫn hướng đk 8mm, ngắn và dài	đưa ống dẫn hướng vào để xác định lõi và chính xác cho khoan
23	ống bảo vệ khoan đk 4mm	bảo vệ mô mềm khí sử dụng mũi khoan 4.0mm
24	ống bảo vệ khoan đk 5.2mm	bảo vệ mô mềm khí sử dụng mũi khoan 5.2mm
25	thước đo độ sâu	đo độ sâu vít tại cổ xương đùi
26	dùi chọc 1.2	tách cơ mềm sau khi bộc lộ
27	khóa lục giác, SW6	nới lỏng hay bắt chặt
28	dụng cụ bảo vệ mô	bảo vệ mô mềm
29	dụng cụ kết nối vít cho định vị đầu trên	chỉnh sửa đầu trên thanh dẫn hướng và thanh nhắm đích
30	dụng cụ kết nối vít cho định vị đầu dưới	chỉnh sửa thanh nhắm đầu gần và đầu xa
31	dụng cụ kết nối vít cho chốt đầu dưới	chỉnh sửa đầu xa thanh dẫn hướng và thanh nhắm đích đầu xa
32	Kim Kirschner với đầu tròn đk 2.0mm	thanh dẫn hướng đóng đinh
33	Thanh dọc thay thế	khoan lỗ bắt vít khóa và đưa thanh dọc vào vị trí để chỉnh sửa tay gá
34	thanh dẫn hướng đk 2.0mm	kiểm tra khi nào vít chốt được chèn vào lỗ khóa
35	dụng cụ giữ thanh dẫn hướng	sử dụng để cầm thanh dẫn hướng
36	Ống đôi dẫn hướng khoan doa đầu lục giác	Kết hợp với đầu doa
37	Ống đôi dẫn hướng khoan doa đầu lục giác	Kết hợp với đầu doa
38	đầu khoan với các kích cỡ	doa để đóng đinh
39	Dụng cụ giảm tốc	sử dụng để giảm vỡ và xác định đúng vị trí
40	tay bắt vít khóa	để giữ chặt đinh
41	tay bắt vít khóa dài	để giữ chặt đinh

Bảng 2 Thành phần bộ dụng cụ định dùi và cách sử dụng (Mẫu số.: QXB-63)

STT	TÊN	SỬ DỤNG
1	Tay cầm dẫn lõi vào	kết hợp đinh với dụng cụ nhắm đầu dưới để dễ phẫu thuật
2	Vít nối	kết hợp đinh với thanh định vị
3	Thanh định vị đầu trên	kết hợp với dụng cụ nhắm đầu trên
4	Dụng cụ nhắm đầu dưới	kết hợp với dụng cụ nhắm đầu dưới
5	Dụng cụ nhắm đầu dưới	kết hợp với chốt dẫn, để xác định lỗ, cố định để khóa đầu xa
6	khóa cho đinh 10/9.0	khi đinh size 9mm hoặc 10mm, cố định thanh dọc định vị và dụng cụ định vị với nhau để đảm bảo dụng cụ nhắm hoạt động ổn định
7	khóa cho đinh 12/11	khi đinh size 11mm hoặc 12mm, cố định thanh dọc định vị và dụng cụ định vị với nhau để đảm bảo dụng cụ nhắm hoạt động ổn định

8	Thanh dọc định vị	sử dụng thanh dọc định vị để dựa vào thân đinh phần lỗ đầu xa để hạn chế dịch chuyển mặt phẳng dọc
9	tay nối định vị	kết hợp tay nối định vị với tay định vị
10	dùi	dùng mở lỗ
11	thanh dẫn hướng với đầu dùi nhọn	dùng để tìm đường vào thích hợp
12	dụng cụ tháo lắp nhanh	tháo vít khóa
13	đầu nối đa năng	kết hợp với cục chuyển để tháo đinh
14	thân rộng cho búa trượt	kết hợp với cục chuyển để tháo đinh, kết hợp với chốt để đóng đinh vào
15	cờ lê, SW12	lắp vào tay cầm
16	tay cầm	kết hợp với tay cầm để đóng đinh vào
17	khóa lục giác cho dụng cụ bảo vệ, SW3	điều chỉnh độ sâu mũi khoan dùng đúng mức
18	dụng cụ bảo vệ đk 4.0mm	khi khoan mũi 4.0mm, giới hạn độ sâu mũi khoan
19	dụng cụ bảo vệ đk 6.5mm	khi khoan mũi 6.5mm, giới hạn độ sâu mũi khoan
20	dụng cụ bảo vệ đk 8.0mm	khi khoan mũi 8.0 mm, giới hạn độ sâu mũi khoan
21	dụng cụ bảo vệ đk 5.2mm	khi khoan mũi 5.2 mm, giới hạn độ sâu mũi khoan
22	Reamer(φ 9, φ 10, φ 11, φ 12, φ 13)/ mũi doa với các đk 9;10;11;12;13 mm	khoan doa để đóng đinh vào
23	Tay cầm chữ T tháo ráp nhanh	kết hợp với khoan doa để dễ giữ
24	mũi khoan đk 6.5mm	khoan lỗ 6.5mm
25	mũi khoan đk 4.0mm	khoan lỗ 4.0mm
26	thanh dẫn có ren đk 2.5mm, dài 300mm	khoan lỗ 5.2mm
27	khoan chữ T đk 5.2mm	dọn sạch mảnh xương vỡ trong lỗ định vị
28	ống dẫn hướng đk 8mm, dài và ngắn	đóng vào lỗ thanh định vị để tạo lối vào đúng cho mũi khoan
29	ống dẫn khoan đk 4mm	bảo vệ phần mềm khi dùng mũi khoan 4.0mm
30	ống dẫn khoan dài đk 6.5mm	bảo vệ phần mềm khi dùng mũi khoan 6.5mm
31	ống dẫn khoan ngắn đk 2.5mm	bảo vệ phần mềm khi dùng mũi khoan 2.5mm
32	ống dẫn khoan đk 5.2mm	bảo vệ phần mềm khi dùng mũi khoan 5.2mm
33	thước đo độ sâu	đo độ dài đinh trong cổ xương dùi
34	dụng cụ đo trực tiếp cho thanh dẫn hướng	đo độ dài dây dẫn
35	ta rô đk 6mm	ta rô cho vít 6.0mm
36	thanh nối cho tay bắt vít lớn	giữ vít
37	tay bắt vít SW3.5	cố định vít khóa vào lỗ
38	dùi chọc 1,2	phân tách phần mềm sau khi mở da
39	khóa lục giác, SW6	Tighten or loosen bolt// vặn chặt hoặc tháo chốt
40	dụng cụ bảo vệ mô	bảo vệ phần mềm
40	dụng cụ kết nối vít cho định vị đầu trên	cố định thanh dẫn đầu gần và thanh nhắm đầu

		gân
42	dụng cụ kết nối vít cho định vị đầu dưới	cố định thanh dẫn đầu gần và đầu xa
43	dụng cụ kết nối vít cho chốt đầu dưới	cố định thanh dẫn đầu xa và thanh nhắm đầu xa
44	Kim Kirschner với đầu tròn đk 2.0mm	dẫn đường để đóng đinh
45	thanh nối thay thế	khoan lỗ vít khóa đầu tiên và cho thanh định vị vào để cố định dụng cụ định vị
46	thanh dẫn hướng đk 2.0mm	kiểm tra xem vít khóa đã vào được lỗ khóa không

MỤC ĐÍCH

Bộ dụng cụ định đùi được sử dụng cho phẫu thuật định đùi

KỸ THUẬT PHẪU THUẬT

- Đặc tính bộ dụng cụ định đùi
 - a. Vật liệu thép không gỉ và hợp kim titan
 - b. Tất cả các đặc điểm
 - c. Thiết kế phù hợp giải phẫu
 - d. Cải tiến thiết kế để cải thiện độ chính xác
- Các bước phẫu thuật định đùi
 - a. Bộc lộ và mở vị trí phẫu thuật
 - b. Xác định điểm vào và khoan
 - c. Chọn đinh phù hợp
 - d. Chỉnh sửa dụng cụ đóng đinh
 - e. Đóng đinh
 - f. Bắt chốt gân và chốt đầu xa
 - g. Bắt chốt mũ đinh
 - h. Đóng ra

LƯU Ý

1. Bộ dụng cụ này chưa được tiệt khuẩn và nên được tiệt khuẩn trước khi sử dụng.
2. Lau sạch và làm khô sau khi sử dụng để ngăn ngừa gỉ








BẢO QUẢN

Bộ dụng cụ đã được bao gói nên được giữ ở trong nhà với độ ẩm không cao hơn 80%, không có sự ăn mòn khí ga và thông gió tốt

KHIẾU NẠI

Khi có bất cứ ai (khách hàng hoặc người sử dụng) không hài lòng với dịch vụ của chúng tôi, hoặc họ có bất cứ câu hỏi nào về chất lượng sản phẩm, trạng thái chúng nhận, độ bền, độ dẻo, độ an toàn, hiệu quả và/ hoặc hiệu suất, xin vui lòng thông báo chi nhân viên kinh doanh hoặc đại lý của chúng tôi. Nếu có bất cứ sự cố nào hay sự suy giảm về đặc tính và/ hoặc hiệu suất sản phẩm, cũng như bất cứ sự không đầy đủ nào trong hướng dẫn sử dụng mà điều này có thể dẫn đến việc tử vong của bệnh nhân hay sự suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của bệnh nhân thì vui lòng thông báo ngay lập tức cho chúng tôi thông qua điện thoại hoặc fax. Lúc đó xin vui lòng cung cấp cho chúng tôi càng nhiều thông tin càng tốt bao gồm điểm nhận dạng sản phẩm (tên sản phẩm, hóa đơn, số lô), bản chất của sự khiếu nại, một bản mô tả sự cố và hậu quả của nó, cũng như là những số liệu kỹ thuật hữu ích hay chất liệu, ví dụ sự cấy ghép, tia X,... để hỗ trợ việc điều tra về sau.

GIẢI THÍCH BIỂU TƯỢNG VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NHÃN SẢN PHẨM

Symbols and abbreviations/ tượng và viết tắt	and Biểu	Explanation/ Giải thích
		Manufacturer information/ Thông tin nhà sản xuất
		Europe representative information/ Thông tin đại diện Châu Âu
		Catalogue number/ Số danh mục
		Batch code/ Mã lô
		Consult instructions for use/ Tư vấn hướng dẫn sử dụng
		CE marking with identification number of the notified body/ Đánh dấu CE với số định danh của bộ phận được thông báo
		Registered trademark/ Thương hiệu đăng ký
QTY		Quantity/ Chất lượng
SS		Stainless Steel/ Thép không gỉ

THÔNG TIN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG HAY KHIẾU NẠI, VUI LÒNG LIÊN HỆ



Shanghai International Holding Corp. GmbH (Europe)/

Eiffestraßes 80,20537 Hamburg Germany

Tel: 49-40-2513175 Fax: 49-40-255726

Email: antonjin@yahoo.com.cn



Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd

No.11, North Changjiang Road, Xinbei Zone, Changzhou, Jiangsu, China

Tel: +86-519-85139851 +86-519-85139837(service)
Fax: +86-519-85129228 +86-519-85139830 (service)
Postal code: 213022
Email: kanghui@vip.163.com

THẬN TRỌNG: Sản phẩm này được hạn chế bán bởi hoặc theo đơn hàng của bác sĩ phẫu thuật có chứng chỉ hoặc bác sĩ chỉnh hình.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2017

Đại diện pháp luật

Tổng Giám Đốc
PHILIP PHUOC DAO